Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng

The Rhino Horn: A Teaching for the Hermit-minded

http://www.free-powerpoint-templates-design.com

35. Đối với các hữu tình,
Từ bỏ gậy và trượng,
Chớ làm hại một ai
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Put by the rod for all that lives,
tormenting not a single one;
long not for child, how then for friend?
fare singly as the rhino’s horn.

36. Do thân cận giao thiệp,
Thân ái từ đấy sanh,
Tùy thuận theo thân ái,
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

Attraction comes from meetings with,
and from attraction *dukkha*'s born;
see danger of attraction then,
fare singly as the rhino's horn.

37. Do lòng từ thương mến,
Đối bạn bè thân hữu,
Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

One full of ruth for friends well-loved
with mind attached, neglects the good,
seeing this danger in association,
fare singly as the rhino’s horn.

38. Ai nhớ nghĩ chờ mong,
Đối với con và vợ,
Người ấy bị buộc ràng,
Như cành tre rậm rạp,
Còn các ngọn tre cao,
Nào có gì buộc ràng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Tangled as the crowding bamboo boughs
is fond regard for partner, child:
as the tall tops are tangle-free,
fare singly as the rhino’s horn.

39. Như nai trong núi rừng,
Không gì bị trói buộc,
Tự đi chỗ nó muốn
Để tìm kiếm thức ăn.
Như các bậc Hiền trí,
Thấy tự do giải thoát,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

The deer untethered
roams the woods
going where’er it wants
to graze:
seeing its liberty, wise
one,
fare singly as the
rhino’s horn.

40. Giữa bạn bè thân hữu,
Bị gọi lên gọi xuống,
Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

’Mong friends one’s
asked for this or that,
when resting, standing,
going on tour,
seeing the liberty few desire,
fare singly as the rhino’s horn.

41. Giữ bạn bè thân hữu,
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
Ái luyến thật lớn thay,
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

’Mong friends there’s sexy playfulness,
and love for children’s very great,
while loath to part from those beloved,
fare singly as the rhino’s horn.

42. Khắp cả bốn phương trời,
Không sân hận với ai,
Tự mình biết vừa đủ,
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

Resentment none to quarters four,
and well-content with this and that,
enduring dangers undismayed,
fare singly as the rhino’s horn.

43. Có số người xuất gia,
Chung sống thật khó khăn,
Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Some home-forsakers ill consort,
as householders who live at home;
be unconcerned with others’ kids!
fare singly as the rhino’s horn.

44. Từ bỏ, để một bên,
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bậc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Let fall the marks of householder,
as Koviḷāra’s parted leaves;
a hero, having house-ties cut,
fare singly as the rhino’s horn.

45. Nếu tìm được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

For practice if one finds a friend—
prudent, well-behaved, and wise,
mindful, joyful, live as one
all troubles overcoming.

46. Nếu không được
bạn lành,
Thận trọng và sáng
suốt,
Bạn đồng hành chung
sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một
mình
Như tê ngưu một sừng.

But if you do not find a
friend—
prudent, well-behaved,
and wise,
then like a king who
leaves his conquered
lands,
fare singly as the
rhino’s horn.

47. Thật chúng ta tán thán,
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Surely we praise
accomplished friends—
choose friends who're
equal, or the best;
not finding these, live
blamelessly,
fare singly as the
rhino's horn.

48. Thấy đồ trang sức vàng,
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

See golden bangles on an arm,
well-burnished by the goldsmith’s art,
clash together, the two of them,
fare singly as the rhino’s horn.

49. Như vậy nếu ta cùng
Với một người thứ hai,
Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

When there's for me "a second one"
with intimate talk and curses both,
seeing this fear in future time,
fare singly as the rhino's horn

50. Các dục thật mỹ miều,
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

Sense-things so sweet, so varied,
in diverse forms disturb the mind;
seeing the bane of sense desires
fare singly as the rhino’s horn.

51. Đây là một mụn nhọt,
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

They are a plague, a blain, distress, disease, a dart and danger too:
seeing this fear in sense-desires
fare singly as the rhino’s horn.

52. Lạnh lẽo và nóng bức,
Đói bụng và khát nước,
Gió thổi, ánh mặt trời.
Muỗi lằn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

The heat and cold, and hunger, thirst,
wind, sun, mosquitoes' bites and snakes';
enduring one and all of these,
fare singly as the rhino's horn..

53. Như con voi to lớn,
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
.

As elephant bull of noble mien,
full-grown, the flock forsakes and lives
in forests as it pleases him,
fare singly as the rhino’s horn.

54. Ai ưa thích hội chúng,
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
Cảm thọ thời giải thoát.
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

“Who loves to live in company
e’en timely freedom cannot find”;
so Kinsman of the Sun declared—
fare singly as the rhino’s horn.

55. Được giải thoát vượt khỏi,
Các tri kiến hý luận,
Đạt được quyết định tánh,
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

View-contortions gone beyond,
right method won, the path attained,
“I Know! No other is my guide!”
fare singly as the rhino’s horn

56. Không tham, không lừa đảo,
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

No greed, no guile, no thirst, no slur, and blown away by delusion’s fault; wantless in all the world’s become, fare singly as the rhino’s horn

57. Với bạn bè độc ác,
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Shun the evil friend who sees
no goal, convinced in crooked ways,
serve not at will the wanton one,
fare singly as the rhino’s horn.

58. Bậc nghe nhiều trì pháp,
Hãy gần gũi người ấy,
Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
.

Follow that friend who’s deeply-learned,
Dharma-endowed and lucid, great,
knows meaning leading out of doubts,
fare singly as the rhino’s horn.

59. Mọi du hí vui đùa,
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

In playful love and sensual joys
find no reward—no longer long;
embellish not but speak the truth,
fare singly as the rhino’s horn.

60. Với con và với vợ,
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Partner, children,
parents too,
kin and wealth—things
bought with it,
leaving all sense-
desires behind,
fare singly as the
rhino’s horn.

61. Chúng đều là trói buộc,
Lạc thú thật nhỏ bé,
Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

“They are but bonds
and brief their joys,
and few their sweets
and more their ills.
Hooks in the throat!”
This knowing well,
fare singly as the
rhino’s horn.

62. Hãy chặt đứt, bẻ gãy,
Các kiết sử trói buộc,
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Do snap the fetters, as a net
by river denizen is broke.
As fire to waste comes back no more,
fare singly as the rhino’s horn.

63. Với mắt cúi nhìn xuống,
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

With downcast eyes,
not loitering,
with guarded sense,
warded thoughts,
with mind that festers
not nor burns,
fare singly as the
rhino’s horn.

64. Hãy trút bỏ, để lại,
Các biểu tượng gia chủ,
Như loại cây san hô,
Loại bỏ các nhành lá.
Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

Discard householder's finery,
as shed their leaves the Coral Trees;
go forth
in *kāsāya* robes,
fare singly as the rhino's horn.

65. Không tham đắm các vị,
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khất thực từng nhà.
Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Crave not for tastes but free of greed
for alms food walk, omitting none,
and unattached ’mong families,
fare singly as the rhino’s horn.
.

66. Từ bỏ năm triền cái
Che đậy trói buộc tâm,
Đối với mọi kiết sử,
Hãy trừ khử, dứt sạch,
Không y cứ nương tựa,
Chặt đứt ái sân hận,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Abandoned mind’s five hindrances,
set aside defilements all,
affection-blemish having cut,
fare singly as the rhino’s horn.

67. Hãy xoay lưng trở lại
Đối với lạc và khổ,
Cả đối với hỷ ưu,
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh;
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng

Let go of pain and happiness,
with previous joys and sorrows too,
gained poise and calm and purity,
fare singly as the rhino’s horn.

68. Tinh cần và tinh tấn,
Đạt được lý chân đế,
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Dõng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Resolved to win the Ultimate,
not slack in mind, nor slothful ways,
but steady, strong in body and mind,
fare singly as the rhino’s horn.

69. Không từ bỏ độc cư,
Hạnh viễn ly thiền định,
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
Nguy hiểm trong sanh hữu,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Seclusion, *jhāna*—do not cease
but what's in line with Dharma do,
with mastered existential fears,
fare singly as the rhino's horn.

70. Mong cầu đoạn diệt ái,
Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn câm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Alert, aspiring craving’s end,
clear-voiced and learned, mindful too,
striven, true Dharma having known,
fare singly as the rhino’s horn.

71. Như sư tử, không động,
An tịnh giữa các tiếng,
Như gió không vướng mắc,
Khi thổi qua màn lưới.
Như hoa sen không dính,
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

As lion is unafraid of sounds,
like wind not caught within a net,
as lotus not by water soiled,
fare singly as the rhino’s horn.

72. Giống như con sư tử,
Với quai hà hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

As lion strong-toothed,
the king of beasts,
subdues them all, so overcome
by use of practice-place remote,
fare singly as the rhino’s horn.

73. Từ tâm, sống trú xả,
Bi tâm, hạnh giải thoát,
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ tâm, cho đúng thời,
Không chống đối và chậm,
Với một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

Frequent the *mettā*-mind, and ruth
at times, poised mind
and joyful too—
unhindered mind by all the world.
fare singly as the rhino’s horn

74. Đoạn tận lòng tham ái,
Sân hận và si mê,
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
.

Lust, hatred and delusion gone,
all the fetters having snapped,
then at life’s end, one trembles not,
fare singly as the rhino’s horn.

75. Có những bạn vì lợi,
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.

They serve and following having aims—
folk cunning, selfish-aimed and foul,
friends seeking nought are scarce today,
fare singly as the rhino’s horn.